

Số: 3988/BVLBT-VTTBYT

Bình Thới, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Về việc yêu cầu báo giá Dụng cụ khám chữa bệnh
inox - lần 2

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thắng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung cấp thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Đa khoa Lãnh Binh Thắng** – 72 đường số 5, Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Lưu Đức Thiện – Nhân viên/Kỹ sư Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Điện thoại liên hệ: 028.38586257-119 (trong giờ hành chính)

Email liên hệ: vttbvt.bvql1@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

☒ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khu A – Lầu 3 (A3.11) Phòng Vật tư – TBYT

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 27 tháng 8 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 07 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Banh tai tự động dài 14 cm	Banh tai tự động dài 14 cm±5%, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
2	Chén chum đường kính 8 cm	Chén chum đường kính 8 cm±5%, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	70	cái
3	Chén chum cao 4cm đường kính đáy 3.5cm, đường kính miệng 5cm	Chén chum cao 4cm đường kính đáy 3.5cm, đường kính miệng 5cm (sai số ±5%), chất liệu inox 304 sử dụng	120	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C		
4	Dụng cụ lấy ráy tai 2 đầu dạng vợt - muỗng dài 15 cm	Dụng cụ lấy ráy tai 2 đầu dạng vợt - muỗng dài 15 cm, kích thước đầu dạng vợt 3mm, kích thước đầu dạng muỗng 5mm (sai số $\pm 5\%$), chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	30	cái
5	Dụng cụ lấy ráy tai 2 đầu dạng móc nhọn - muỗng dài 15 cm	Dụng cụ lấy ráy tai 2 đầu dạng móc nhọn - muỗng dài 15 cm, kích thước đầu dạng muỗng 5mm (sai số $\pm 5\%$), chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	30	cái
6	Kéo metzenbaum cong dài 17cm	Kéo metzenbaum cong dài 17cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	4	cái
7	Kẹp Allis, dài 16cm	Kẹp Allis, dài 16cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	12	cái
8	Kẹp mang kim cán vàng, dài 20cm	Kẹp mang kim cán vàng, dài 20cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	26	cái
9	Kềm tiếp liệu (pen tim) dài 25 cm	Kềm tiếp liệu (pen tim) dài 25 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	44	cái
10	Kẹp Aliss phẫu thuật dài 19 cm	Kẹp Aliss phẫu thuật dài 19 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
11	Kềm tiếp liệu (pen tim) dài 18 cm	Kềm tiếp liệu (pen tim) dài 18 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái
12	Kelly cong không máu dài 14 cm	Kelly cong không máu dài 14 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	30	cái
13	Kelly thẳng không máu 14 cm	Kelly thẳng không máu 14 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế,	16	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C		
14	Kelly cong không máu 12 cm	Kelly cong không máu 12 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	12	cái
15	Kelly cong không máu dài 16 cm sử dụng thay băng	Kelly cong không máu dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C, sử dụng thay băng	100	cái
16	Kelly thẳng không máu dài 16 cm sử dụng thay băng	Kelly thẳng không máu dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C, sử dụng thay băng	102	cái
17	Kelly thẳng không máu dài 25 cm	Kelly thẳng không máu dài 25 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
18	Kéo Metzenbau dài 8 cm	Kéo Metzenbau dài 8 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
19	Kéo Metzenbau dài 12	Kéo Metzenbau dài 12 $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
20	Kéo thẳng dài 16cm	Kéo thẳng dài 16cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	20	cái
21	Kéo cắt chỉ dài 10 cm	Kéo cắt chỉ dài 10 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	57	cái
22	Kéo cắt lọc dài 16cm tiểu phẫu	Kéo cắt lọc dài 16cm tiểu phẫu $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	11	cái
23	Kéo đầu tù dài 16 cm	Kéo đầu tù dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
24	Kéo một đầu nhọn một đầu tù dài 16 cm	Kéo một đầu nhọn một đầu tù dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	16	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
25	Kéo cắt chỉ dài 14 cm	Kéo cắt chỉ dài 14 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	25	cái
26	Kẹp mosquito cong dài 16 cm	Kẹp mosquito cong dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
27	Kẹp kim dài 14 cm	Kẹp kim dài 14 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	20	cái
28	Kìm kẹp kim dài 16 cm	Kìm kẹp kim dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	19	cái
29	Kẹp khâu dài 15cm	Kẹp khâu dài 15cm, đường kính đầu kẹp 1.5mm (sai số $\pm 5\%$), chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	30	cái
30	Mỏ vịt inox size nhỏ dài 11 cm	Mỏ vịt inox size nhỏ dài 11 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	100	cái
31	Farabeuf 2 đầu dài 14 cm	Farabeuf 2 đầu dài 14 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	12	cái
32	Dụng cụ móc 2 đầu dài 16 cm	Dụng cụ móc 2 đầu dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C sử dụng trong phẫu thuật tai mũi họng	12	cái
33	Dụng cụ móc 3 đầu dài 16 cm	Dụng cụ móc 3 đầu dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C sử dụng trong phẫu thuật tai mũi họng	12	cái
34	Muỗng nạo tử cung đặc dài 25 cm	Muỗng nạo tử cung đặc dài 25 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái
35	Nhíp có máu, dài 12 cm	Nhíp có máu, dài 12 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	5	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
36	Nhíp không máu, dài 12cm	Nhíp không máu, dài 12cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	5	cái
37	Nhíp Adson có máu dài 13 cm	Nhíp Adson có máu dài 13 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
38	Nhíp Adson không máu dài 13 cm	Nhíp Adson không máu dài 13 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	12	cái
39	Nhíp có máu dài 16 cm	Nhíp có máu dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	15	cái
40	Nhíp không máu dài 16 cm	Nhíp không máu dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	10	cái
41	Ống hút mũi dạng cong dài 14 cm	Ống hút mũi dạng cong dài 14 cm, đường kính 2.5mm, đầu bo tròn tránh trầy xước, có lỗ điều khiển phía trái (sai số $\pm 5\%$), chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	15	
42	Ống hút mũi dạng cong dài 14 cm	Ống hút mũi dạng cong dài 14 cm, đường kính 4mm, đầu bo tròn tránh trầy xước, có lỗ điều khiển phía trái (sai số $\pm 5\%$), chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	15	cái
43	Ống hút tai dạng cong dài 12cm	Ống hút tai dạng cong dài 12cm, đường kính 1.5mm có lỗ điều khiển phía trái (sai số $\pm 5\%$), chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	30	cái
44	Ống hút phẫu thuật dài 14 cm	Ống hút phẫu thuật dài 14 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	6	cái
45	Cán dao số 4	Cán dao số 4 chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
46	Cây dò hậu môn chiều dài 25cm	Cây dò hậu môn chiều dài 25cm, đường kính cán 5mm, đường kính thân 1mm, đầu thân hình cầu đường kính 2mm (sai số $\pm 5\%$), có thể uốn cong theo đường dò chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái
47	Davie có khóa dài 20 cm	Davie có khóa dài 20 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	5	cái
48	Kelly cong không mấu dài 16 cm sử dụng trong phẫu thuật	kelly cong không mấu dài 16 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C, sử dụng trong phẫu thuật	30	cái
49	Kìm cắt đỉnh 2mm	Kìm cắt đỉnh 2mm, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	5	cái
50	Tu vit lục giác đầu 3.5 mm	Tu vit lục giác đầu 3.5 mm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái
51	Tu vit lục giác đầu 4.5 mm	Tu vit lục giác đầu 4.5 mm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái
52	Đục xương (đục lam) dài 20 cm	Đục xương (đục lam) dài 20 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	5	cái
53	Búa sử dụng trong phẫu thuật chiều dài 21cm	Búa sử dụng trong phẫu thuật chiều dài 21cm, khối lượng 500g (sai số $\pm 5\%$), chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái
54	Fixchamp dài 15 cm	Fixchamp dài 15 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	10	cái
55	Gurin dài 17.5 cm	Gurin dài 17.5 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	5	cái
56	Kìm găm xương Kenrison mũi 3mm	Kìm găm xương Kenrison mũi 3mm	1	cái
57	Kìm găm xương Kenrison mũi 4mm	Kìm găm xương Kenrison mũi 4mm	1	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
58	Heaey cong dài 19 cm	Heaey cong dài 19 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	2	cái
59	Mâm tiêm inox 22x32x2 cm	Mâm tiêm inox 22x32x2 cm $\pm 5\%$, chất liệu inox 304 sử dụng trong y tế, có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc 134°C	5	cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại [ghi rõ dẫn chiếu] trong Bảng mô tả đính kèm theo, trong đó phải ghi rõ yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (Thiện/02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đức Nhã